TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16/10/2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Nhung.

2. Bà Dương Thị Mỹ Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thướng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 484/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Hồng Nh, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp LT, xã GL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đặng Văn H, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp LT, xã GL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản làm việc cũng như lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Lý Hồng Nh trình bày:

Chị và Đặng Văn H sống với nhau vào năm 2002, có tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống chị và anh H có hai con chung:

1/ Đặng Khánh H1, sinh ngày 23/3/2005 hiện nay đang sống với chị Nh.

2/ Đặng Khánh H2, sinh ngày 11/7/2013 hiện nay đang sống với anh H.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do Đặng Văn H có người phụ nữ khác, vợ chồng thường xuyên cải vả nhau. Đến tháng 7 năm 2017 thì anh H bỏ nhà đi sống chính thức với người phụ nữ đó.

Tài sản chung và nợ chung không có.

Nhận thấy không thể tiếp tục chung sống nên chị Nh yêu cầu được ly hôn, con chung chị yêu cầu nuôi cháu H1 và cháu H2, yêu cầu anh H cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa chị Nh thay đổi không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/9/2018, bị đơn anh Đặng Văn H xác định lời trình bày của chị Nh về hôn nhân, con chung và nợ chung là đúng nhưng về tài sản chung thì vợ chồng chung sống có tạo được tài sản, gồm:

01 chiếc xe Way anpha biển số 70L1 25740, xe do anh H đứng tên giấy đăng ký xe môtô xe gắm máy, xe và giấy hiện chị Nh đang quản lý sử dụng, trị giá 10.000.000 đồng;

01 căn nhà cấp 4 ngang 4m dài 17m, nền gạch men, đã tô, có laphong cất trên phần đất ngang 4m dài 17m của cha mẹ anh H cho nhưng chưa chuyển quyền sử dụng đất, nhà mới xây năm 2013. Nhà trị giá 300.000.000đồng, đất không biết giá trị và một số vật dụng trong gia đình. Hiện chị Nh đang quản lý.

Quá trình chung sống, vợ chồng không có phát sinh mâu thuẫn nhưng do anh H làm ăn thất bại và chị Nh cũng có tình cảm với người phụ nữ khác. Anh H dẫn cháu H2 đến Củ Chi làm từ tháng 5 năm 2017 đến nay, mỗi tháng anh về nhà 1 lần. Vợ chồng không còn tình cảm, mạnh ai làm nấy sống.

Nay chị Nh xin ly hôn, anh H đồng ý ly hôn, con chung anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Đặng Khánh H2, đồng ý để chị Nh tiếp tục nuôi cháu Đặng Khánh H1, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào 56, 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

Về hôn nhân: chấp n H yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Hồng Nh đối với anh Đặng Văn H.

Về con chung: giao cháu Đặng Khánh H1, sinh ngày 23/3/2005 cho chị Nh được tiếp tục nuôi dưỡng. Buộc anh Đặng Văn H phải giao cháu Đặng Khánh H2, sinh ngày 11/7/2013 cho chị Lý Hồng Nh nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nh không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết, không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử n H định:

[1] Về tố tụng: Anh Đặng Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Đặng Văn H.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* chị Ly Hồng Nh và anh Đặng Văn H sống với nhau vào 2002, có tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị Nh xin ly hôn anh H với lý do anh H có người phụ nữ khác, anh H đồng ý ly hôn vì chị Nh có tình cãm với người phụ nữ khác. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 đến nay. Từ khi ly thân vợ chồng không gặp nhau bàn việc đoàn tụ.

Xét thấy: Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì "*vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*" nhưng anh H và chị Nh không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng không có niền tin lẫn nhau, làm cho hôn nhân của chị Nh và anh H lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh đối với anh H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: có hai con chung

1/ Đặng Khánh H1, sinh ngày 23/3/2005 hiện nay đang sống với chị Nh.

2/ Đặng Khánh H2, sinh ngày 11/7/2013 hiện nay đang sống với anh H.

Chị Nh có yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H1 và H2, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H có yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Đặng Khánh H2, đồng ý để chị Nh tiếp tục nuôi cháu Đặng Khánh H1, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Xét thấy: cháu Đặng Khánh H1, sinh ngày 23/3/2005 hiện nay đang sống với chị Nh và Đặng Khánh H2, sinh ngày 11/7/2013 hiện nay đang sống với anh

H. Để đảm bảo sự phát triển bình thường của các cháu cần giao cho chị Nh tiếp tục nuôi cháu Đặng Khánh H1 và giao cho anh H tiếp tục nuôi cháu Đặng Khánh H2 là phù hợp.

Về cấp dưỡng: chị Nh và anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên cần ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: chị Nh và Đặng Văn H không yêu cầu giải quyết không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: chị Ly Hồng Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Điều 81, Điều 82, Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Hồng Nh đối với anh Đặng Văn H. Chị Lý Hồng Nh được ly hôn với Đặng Văn H.

2. Về con chung:

Giao cháu Đặng Khánh H1, sinh ngày 23/3/2005 cho chị Lý Hồng Nh tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Giao cháu Đặng Khánh H2, sinh ngày 11/7/2013 cho anh Đặng Văn H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục.

Ghi nhận: chị Nh và anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con .

Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung của Đặng Văn H và chị Lý Hồng Nh.

3. Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ly Hồng Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng về ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016399 ngày 01/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; chị Nh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKS ND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị M ỹ Hiệp